

ĐỀ ÁN

Thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

PHẦN I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13, được sửa đổi, bổ sung bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;
- Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;
- Kết luận số 150-KL/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới;
- Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;
- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) năm 2025;

- Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nội dung tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

- Thông báo Kết luận số 1572-TB/TU ngày 17/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về sắp xếp, hợp nhất ĐVHC tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị;

- Kết luận số 06/KL-BCĐ ngày 22/5/2025 của Ban Chỉ đạo hợp nhất, sáp nhập ĐVHC tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị.

- Kết luận số 1074-KL/TU ngày 30/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về nguyên tắc, định hướng phân công Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sau hợp nhất, sáp nhập tỉnh.

- Đề án số 815/ĐA-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về sắp xếp tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh Quảng Trị.

II. SỰ CẦN THIẾT

Xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã đề ra mục tiêu tổng quát: *“Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.”*

Tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, tại khoản 5 Điều 10 quy định: *“5. Thực hiện nhập nguyên trạng Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được tổ chức thống nhất ở các địa phương.”*

Thực hiện Đề án số 815/ĐA-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về sắp xếp tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh Quảng Trị và Kết luận số 06/KL-BCĐ ngày 22/5/2025 của Ban Chỉ đạo hợp nhất, sáp nhập ĐVHC tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị *“Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc*

tỉnh Quảng Bình chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tương đồng thuộc tỉnh Quảng Trị để xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất các cơ quan; đồng thời, có phương án bố trí trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo hoạt động các cơ quan sau hợp nhất được thông suốt, không gián đoạn.”.

Việc xây dựng **“Đề án thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị”** là cần thiết nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy, biên chế, tài sản, tài chính và các vấn đề khác liên quan để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

PHẦN II THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN TRƯỚC KHI HỢP NHẤT

I. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình có lãnh đạo Văn phòng và 03 phòng; trong đó:

- a) Lãnh đạo Văn phòng: Chánh Văn phòng và 03 Phó Chánh Văn phòng.
- b) Các phòng:
 - (1) Phòng Công tác Quốc hội;
 - (2) Phòng Công tác Hội đồng nhân dân;
 - (3) Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị.

2. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị có lãnh đạo Văn phòng và 04 phòng; trong đó:

- a) Lãnh đạo Văn phòng: Chánh Văn phòng và 03 Phó Chánh Văn phòng.
- b) Các phòng:
 - (1) Phòng Công tác Quốc hội;
 - (2) Phòng Công tác Hội đồng nhân dân;
 - (3) Phòng Thông tin và công tác đại biểu;
 - (4) Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị.

3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND cấp tỉnh

Theo Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND cấp tỉnh là cơ quan tương đương Sở, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng do Chánh Văn phòng làm chủ tài khoản. Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14.

II. BIÊN CHẾ, NHÂN SỰ (tính đến ngày 30/5/2025)

1. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình

- Tổng số biên chế công chức: 20; hiện có: 20 biên chế;
- Tổng số hợp đồng lao động: 14; hiện có 14.

2. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị

- Tổng số biên chế công chức: 25; hiện có: 21 biên chế;
- Tổng số hợp đồng lao động: 08; hiện có 08.

(Có Phụ lục số 01A và Phụ lục số 01B đính kèm).

3. Số lượng, chất lượng, danh sách công chức, hợp đồng lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị.

(Có Phụ lục số 02A và Phụ lục số 02B đính kèm).

III. CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH DO VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH THAM MƯU

1. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình tham mưu ban hành, gồm:

- Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định về một số chế độ, định mức bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Bình.

- Nghị quyết số 47/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật Nhà nước của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Bình.

2. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị tham mưu ban hành gồm: Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 22/5/2017 của HĐND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

PHẦN III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ, SẮP XẾP VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP, HỢP NHẤT

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

a) Vị trí và chức năng

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị là cơ quan tương đương Sở, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, có chức năng tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng do Chánh Văn phòng làm chủ tài khoản.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội:

+ Tham mưu, giúp Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động hằng tháng, hằng quý, 06 tháng và cả năm của Đoàn đại biểu Quốc hội, triệu tập các cuộc họp của Đoàn đại biểu Quốc hội, giữ mối liên hệ với đại biểu Quốc hội trong Đoàn;

+ Phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan phục vụ đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri; giúp Đoàn đại biểu Quốc hội tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật;

+ Phục vụ đại biểu Quốc hội tiếp công dân; tiếp nhận, tham mưu xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công

dân do Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết;

+ Tham mưu, tổ chức phục vụ Đoàn đại biểu Quốc hội trong công tác xây dựng pháp luật, thảo luận, góp ý kiến về các nội dung theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

+ Tham mưu, phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội; thực hiện chỉ đạo của Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội trong việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội tại địa phương;

+ Tham mưu, giúp Đoàn đại biểu Quốc hội chuẩn bị báo cáo về tình hình hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội 06 tháng, cả năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

+ Phối hợp phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội; giúp đại biểu Quốc hội tham gia hoạt động của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội mà đại biểu là thành viên và các hoạt động khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội;

+ Tham mưu, giúp Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội.

- Nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị:

+ Tham mưu, giúp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc, kế hoạch hoạt động hằng tháng, hằng quý, 06 tháng và cả năm;

+ Tham mưu, giúp Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, tổ chức phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, cuộc họp của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan chuẩn bị tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, cuộc họp của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; tham mưu, phục vụ Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo; hoàn thiện các dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo của Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Tham mưu, phục vụ Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong hoạt động giám sát, khảo sát; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân; theo dõi, tổng hợp, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghị quyết về giám sát, chất vấn;

+ Phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan phục vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật;

+ Phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân; tiếp nhận, tham mưu xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân gửi đến Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết;

+ Tham mưu, phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình để chuẩn bị tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ sau. Quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; phê chuẩn danh sách và việc cho thôi làm Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; thành lập Tổ đại biểu, xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh của Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định việc chuyển sinh hoạt tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức theo nguyện vọng đối với các chức danh được quy định tại khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Giải quyết các vấn đề giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; giữ mối liên hệ với các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Tham mưu, phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc tổ chức các cuộc họp giao ban, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; xây dựng báo cáo công tác trình cấp có thẩm quyền;

+ Phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh điều hành công việc chung của Hội đồng nhân dân tỉnh; điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; bảo đảm việc thực hiện quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; phục vụ Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong hoạt động đối ngoại.

- Nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác hành chính, tổ chức, quản trị:

+ Phục vụ Đoàn đại biểu Quốc hội, Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ công tác với các cơ quan nhà nước ở trung

ương và ở các tỉnh, thành phố khác trực thuộc trung ương, với Thường trực Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, đoàn thể khác ở địa phương;

+ Lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở đã xin ý kiến của Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện, quản lý kinh phí hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Bảo đảm điều kiện hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; tham mưu việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Quản lý cơ sở vật chất, tài sản công, công tác hành chính, bảo vệ và lễ tân của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện việc quản lý công chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

+ Tổ chức nghiên cứu khoa học; xây dựng, khai thác hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào các công tác của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giao;

+ Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp

a) Lãnh đạo: Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng.

b) Các phòng chuyên môn:

(1) *Phòng Công tác Quốc hội* (trên cơ sở hợp nhất 02 Phòng Công tác Quốc hội thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị).

(2) *Phòng Công tác Hội đồng nhân dân* (trên cơ sở hợp nhất 02 Phòng Công tác Hội đồng nhân dân thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị).

(3) *Phòng Dân nguyện và Tổng hợp* (trên cơ sở sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND 02 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Phòng Thông tin và Công tác đại biểu thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị).

(4) *Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị* (trên cơ sở hợp nhất 02 Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị).

II. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ BIÊN CHẾ, NHÂN SỰ

1. Biên chế, nhân sự sau khi hợp nhất

a) Lãnh đạo Văn phòng:

Cơ cấu gồm: Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng.

Việc sắp xếp, bố trí công tác đối với các đồng chí Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng sau sắp xếp do cấp có thẩm quyền về quản lý cán bộ xem xét, quyết định. Số lượng Phó Chánh Văn phòng sau sắp xếp bao gồm toàn bộ số Phó Chánh Văn phòng trước khi sắp xếp (trừ các trường hợp đã được điều động, phân công công tác khác). Tại thời điểm sắp xếp, số lượng Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có thể nhiều hơn số lượng tối đa so với quy định và chậm nhất là 05 năm kể từ ngày 01/7/2025 phải đảm bảo số lượng theo đúng quy định.

b) Biên chế công chức, hợp đồng lao động (theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP) của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp bằng tổng số công chức, người lao động có mặt (đến thời điểm ngày 30/6/2025) của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị¹.

- Tổng số công chức: 34 (được giao: 45).

- Tổng số hợp đồng lao động: 18 (được giao: 22).

(Không bao gồm biên chế đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh hoạt động chuyên trách).

(Có Phụ lục 3A, 3B đính kèm).

c) Về bố trí cấp trưởng, cấp phó Phòng

¹ Giảm 07 công chức và 04 hợp đồng lao động, lý do:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình có 01 đồng chí lãnh đạo Văn phòng chuyển công tác qua Ban của HĐND tỉnh, đồng chí Trưởng phòng Công tác HĐND được bố trí công tác tại UBND xã;

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị có 01 đồng chí Phó Trưởng phòng HCTCQT nghỉ hưu trước tuổi, 01 đồng chí Phó Trưởng Phòng CTHĐND xin thôi việc, 01 đồng chí chuyên viên Phòng CTHĐND chuyển công tác, 01 đồng chí chuyên viên xin thôi việc, 01 đồng chí kế toán chuyển công tác, 02 HCLĐ xin thôi việc, 02 HCLĐ nghỉ hưu trước tuổi.

- (1) Phòng Công tác Quốc hội: Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng;
- (2) Phòng Công tác Hội đồng nhân dân: Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng;
- (3) Phòng Dân nguyện và Tổng hợp: Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng;
- (4) Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị: Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng.

Trên cơ sở Đề án đã được phê duyệt, Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp quyết định bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng các phòng thuộc Văn phòng sau khi báo cáo, xin ý kiến Lãnh đạo Đoàn ĐBQH và Thường trực HĐND tỉnh. Số lượng Phó Trưởng phòng sau sắp xếp bao gồm toàn bộ số Phó Trưởng phòng trước khi sắp xếp và số Trưởng phòng trước khi sắp xếp (nếu có). Tại thời điểm sắp xếp, số lượng Phó Trưởng phòng có thể nhiều hơn số lượng tối đa so với quy định và chậm nhất là 05 năm kể từ ngày 01/7/2025 phải đảm bảo số lượng theo đúng quy định.

d) Bố trí công chức, hợp đồng lao động 111

Hợp đồng lao động 111 bố trí tập trung tại Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị để thực hiện chức năng phục vụ chung cho hoạt động của Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND và các cơ quan HĐND tỉnh.

2. Phương án giải quyết chế độ chính sách đối với nhân sự dôi dư sau sắp xếp, hợp nhất

Trên cơ sở vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ xác định số lượng công chức, người lao động dôi dư. Tính đến thời điểm 30/5/2025, có 03 công chức và 04 hợp đồng lao động 111 có đơn xin nghỉ việc để hưởng chế độ theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và các văn bản, quy định khác có liên quan.

III. PHƯƠNG ÁN VỀ TRỤ SỞ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI, CÁC KHOẢN VAY, NỢ PHẢI TRẢ

Thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025); các nội dung hướng dẫn của Bộ Tài chính tại: Công văn số 13749/BTC-NSNN ngày 14/12/2024, Công văn số 2454/BTC-QLCS ngày 28/02/2025 và Công văn số 4891/BTC-QLCS ngày 15/4/2025 hướng dẫn việc sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

IV. CÁC NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN SAU SẮP XẾP

1. Về khắc dấu, thu hồi con dấu

Thực hiện theo Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023), Công văn số 579/BCA-C06 ngày 25/02/2025 của Bộ Công an hướng dẫn đăng ký mẫu con dấu, thu hồi con dấu sau sắp xếp tổ chức bộ máy, Công văn số 1555/BCA-C06 ngày 22/4/2025 của Bộ Công an hướng dẫn một số nội dung liên quan đến sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Về xử lý tài liệu và lộ trình bàn giao, tiếp nhận tài liệu lưu trữ

Thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 414/BNV-VTLTNN ngày 19/3/2025 về việc tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị và các văn bản quy định khác có liên quan, tổng hợp tài liệu nộp vào lưu trữ và bàn giao về Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp.

V. PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ

1. Bãi bỏ các chính sách đặc thù

a) Do Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình tham mưu ban hành:

- Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định về một số chế độ, định mức bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Bình.

- Nghị quyết số 47/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật Nhà nước của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Bình.

b) Do Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị tham mưu ban hành: Không.

2. Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh các chính sách đặc thù áp dụng cho tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp

- Nghị quyết ban hành Quy định về một số chế độ, định mức bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Trị.

- Nghị quyết ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật Nhà nước của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Trị.

* Hiện nay, chế độ, định mức bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Bình được thực hiện theo Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Trị được thực hiện theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 22/5/2017 của HĐND tỉnh Quảng

Trị. Theo điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/4/2025) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) quy định: “b) *Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới*”.

Thực hiện quy định trên, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định áp dụng *Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 22/5/2017 của HĐND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị* cho hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp xã và đặc khu (áp dụng như với Hội đồng nhân dân cấp xã) kể từ ngày 01/7/2025 cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp ban hành nghị quyết mới thay thế.

VI. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ TRÁCH NHIỆM KHI SẮP XẾP, HỢP NHẤT

1. Trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức hành chính

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình chủ trì, phối hợp với Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị chỉ đạo tham mưu:

- Xây dựng dự thảo tờ trình, nghị quyết, đề án hợp nhất 02 Văn phòng đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu.

- Thực hiện thanh quyết toán các nguồn kinh phí đã chi đến thời điểm hợp nhất và tổ chức bàn giao tài chính, tài sản, trang thiết bị, hồ sơ sổ sách có liên quan đến cán bộ, công chức và hợp đồng lao động về đơn vị mới để quản lý.

- Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ tài liệu khi hợp nhất tổ chức bộ máy theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của các cá nhân có liên quan

- Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp:

- + Kịp thời thực hiện kiện toàn tổ chức, bộ máy của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp theo Đề án đã được HĐND tỉnh thông qua và Công văn số 1445/UBND-NCVX ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về bố trí công chức, viên chức và người lao động khi sáp nhập tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị; việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, nhân sự bảo đảm nguyên tắc tập trung

dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền.

+ Kịp thời xây dựng và ban hành quy chế làm việc của Văn phòng; quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của phòng thuộc Văn phòng; củng cố tổ chức bộ máy các phòng trực thuộc; xây dựng Đề án vị trí việc làm gửi cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để tổ chức thực hiện; tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản của Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh và Văn phòng theo quy định của pháp luật tránh thất thoát lãng phí và thực hiện các công việc cần thiết khác nhằm đảm bảo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp sau khi thành lập đi vào hoạt động ngay, không để gián đoạn công việc.

+ Giải quyết chế độ cho công chức, người lao động dôi dư (nếu có) do sắp xếp theo quy định.

- Các đồng chí Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị giúp các đồng chí Chánh Văn phòng trong thực hiện nhiệm vụ được giao theo sự phân công;

- Các Phòng chuyên môn, công chức, người lao động trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao trước khi sắp xếp, hợp nhất đảm bảo đúng quy định; sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền về sắp xếp, hợp nhất các phòng nhanh chóng bắt tay thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Lộ trình thực hiện

3.1. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị:

- Xây dựng dự thảo tờ trình, nghị quyết, đề án hợp nhất 02 Văn phòng;
- Xin ý kiến lãnh đạo Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị đối với dự thảo tờ trình, nghị quyết, đề án hợp nhất 02 Văn phòng;
- Gửi dự thảo tờ trình, nghị quyết, đề án hợp nhất 02 Văn phòng lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan (gồm Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị);
- Gửi dự thảo tờ trình, nghị quyết, đề án hợp nhất 02 Văn phòng đến Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị để thẩm định.

Thời gian: Hoàn thành trước ngày 01/7/2025.

3.2. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình và Ban Chấp hành Đảng bộ HĐND tỉnh Quảng Trị về nội dung Đề án trước khi trình HĐND tỉnh quyết định thành lập Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp. Hoàn thiện dự thảo tờ trình, nghị quyết, đề án hợp nhất 02 Văn phòng giúp Thường trực

HĐND tỉnh trình tại kỳ họp HĐND tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp xem xét, quyết định.

4. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Tỉnh sớm có chủ trương về hỗ trợ nhà ở công vụ, chi phí đi lại, sinh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận, chuyển trường học cho con,... của cán bộ, công chức, người lao động thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) đến trung tâm hành chính Quảng Trị mới làm việc tại Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
TỈNH QUẢNG BÌNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Vĩnh Thế

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
TỈNH QUẢNG TRỊ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chiến Thắng